

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 31/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông **Huỳnh V Thanh**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Nơi cư trú: xã Long Tiên, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang

2 – Bà **Lê Thị Vân**

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Hội phụ nữ huyện Cai Lay.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm V Nhớ** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 06/6/2017 đối với bị cáo:

Đinh Công V, sinh 1982 tại Cần Thơ; Trú tại: 2/6, đường BHN, phường BT, quận BT, thành phố CT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ V hoá: 02/12; Con ông Đinh Công T và bà Phan Thanh T; Có vợ tên Nguyễn Thị D và 01 con sinh năm 2006; Tiền sự; không; Tiền án: 01 lần. Ngày 21/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ từ ngày 04/3/2016 đến ngày 07/3/2016, tạm giam từ ngày 07/3/2016 đến ngày 30/6/2016 được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, được phục hồi điều tra và tiếp tục tạm giam từ ngày 26/12/2016 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

** Người bị hại:*

1/ Ông Nguyễn V S, sinh năm 1954. Trú tại: ấp 009, xã LT, huyện CL, tỉnh TG (Xin vắng mặt)

2/ anh Phạm V T, sinh năm 1981. Trú tại: ấp XH, xã HX, huyện CL, tỉnh TG (Xin vắng mặt).

3/ Chị Phạm Thị Kiều L, sinh năm: 1989. Trú tại: ấp XH, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.(Xin vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hà Hữu Th, sinh năm: 1977. Trú tại: ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh TG. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 03/3/2016 Đinh Công V đến ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh TG, thấy xe mô tô biển số 63H4-0503 của anh Hà Hữu Th sinh năm 1977, dừng ở trước sân nhà, chìa khóa xe còn cắm trong ổ khóa, xe không người trong coi, Đinh Công V lấy trộm xe mô tô biển số 63H4-0503 của anh Thái chạy đến huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 63H4-0503 lưu thông trên đường tỉnh lộ 868, khi đến ấp 9, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy thì va quệt với xe mô tô biển số 62F1-5194 do anh Nguyễn V S sinh năm 1954 ngụ ấp 9, xã Long Tiên điều khiển, làm anh Sáu ngã xuống đường và bất tỉnh, Đinh Công V dựng xe mô tô biển số 63H4-0503 khởi động máy để chạy đi nhưng xe không nổ máy, V bỏ xe lại tại hiện trường và lấy trộm xe mô tô biển số 62F1-5194 của anh Sáu chạy đến ấp 14, xã Long Trung, huyện Cai Lậy thì xe bị chết máy, Đinh Công V bỏ xe mô tô này ở lề đường và sử dụng dao tự chế (loại kiếm nhật đã chuẩn bị từ trước) ra đứng ở giữa đường để cướp xe của người đi đường. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng, ngày khi thấy xe mô tô biển số 63B2-489.20 do anh Phạm V T, sinh năm 1981 ngụ ấp Xuân Hòa, xã Hội Xuân, điều khiển chở vợ là chị Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1989 ngụ cùng địa chỉ lưu thông hướng từ xã Hội Xuân đến ngã tư Hưng Long, V ra đứng đón trước đầu xe của anh Thi và dùng dao tự chế chém về phía anh Thi, chị Liên nhiều cái nhưng không trúng, anh Thi hoảng sợ nên

chao đảo tay lái làm xe mô tô 63B2-489.20 ngã xuống đường, V tiếp tục sử dụng dao chém về phía anh Thi và chị Liên làm anh Thi, chị Liên hoảng sợ và bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 63B2-489.20 trên đường, V cướp lấy xe mô tô biển số 63B2-489.20 của anh Thi chạy về hướng Thành Phố Hồ Chí Minh, khi Đinh Công V chạy đến Thành Phố Tân An, tỉnh Long An thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Đinh Công V thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Air Blade biển số 63B2-489.20 màu sơn đen, số khung 461XEY815390, số máy F46E-5515403; 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara, trọng lượng 02 chỉ, 07 phân, 01 ly; 01 xe mô tô biển số 62F1-5194. Đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy thu giữ và trả lại cho các bị hại.

- 01 con dao tự chế dài 0,8 mét bằng kim loại màu trắng (loại kiếm nhật), mũi nhọn, cán bằng kim loại dài 22cm, nơi rộng nhất 2,5cm và 01 vỏ thanh kiếm màu đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- Đối với xe mô tô biển số 63H4-0503 mà Đinh Công V trộm cắp của anh Hà Hữu Th tại xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã có V bản phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để xử lý, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành có V bản trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đang thụ lý điều tra làm rõ để xử lý riêng đối với Đinh Công V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã bàn giao xe mô tô biển số 63H4-0503 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản định giá và kết luận giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: xe mô tô hiệu Air Blade biển số 63B2-489.20 trị giá 45.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18Kara, trọng lượng 02 chỉ, 07 phân, 01 ly, trị giá 6.937.600 đồng; xe mô tô biển số 62F1-5194 trị giá 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn V S, anh Phan V T và chị Phạm Thị Kiều L đã nhận lại các tài sản bị Đinh Công V chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đinh Công V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, căn cứ vào điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 05/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Đinh Công V về tội “Trộm cắp tài sản và cướp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm d, e khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và từ 08 đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với 02 tội; Về trách nhiệm dân sự : Bị hại đã nhận lại tài sản cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại xong, bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Riêng đối với 01 con dao tự chế dài 0,8 mét bằng kim loại màu trắng (loại kiếm nhật), mũi nhọn, cán bằng kim loại dài 22cm, nơi rộng nhất 2,5cm và 01 võ thanh kiếm màu đồng của bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 63H4-0503 mà bị cáo trộm cắp của anh Hà Hữu Th tại xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đang thụ lý điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã bàn giao xe mô tô biển số 63H4-0503 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị xử lý sau.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đinh Công V khai nhận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 03/3/2016, đã điều khiển xe mô tô biển số 63H4-0503 vừa trộm được ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang lưu thông trên đường tỉnh lộ 868, khi đến ấp 9, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy thì va quệt với xe mô tô biển số 62F1-5194 do ông Nguyễn V S điều khiển, làm ông Sáu ngã xuống đường và bất tỉnh. Lợi dụng lúc ông Sáu bất tỉnh và không có người trông thấy bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 62F1-5194 của ông Sáu chạy đến ấp 14, xã Long Trung, huyện Cai Lậy thì xe bị chết máy, bị cáo bỏ xe mô tô này ở lề đường và sử dụng dao tự chế (loại kiếm nhật đã chuẩn bị từ trước) ra đứng ở giữa đường để cướp xe của người đi đường. Khi thấy xe mô tô biển số 63B2-489.20 do anh Phan V Thi điều khiển chở vợ là chị Phạm Thị Kiều L chạy đến bị cáo ra đứng đón trước đầu xe của anh Thi và dùng dao tự chế chém về phía anh Thi, chị Liên nhiều cái nhưng không trúng, anh Thi hoảng sợ nên bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 63B2-489.20, Bị cáo cướp lấy xe mô tô biển số 63B2-489.20 của anh Thi chạy về hướng Thành Phố Hồ Chí Minh, khi chạy đến Thành Phố Tân An, tỉnh Long An thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có liên quan, vật chứng thu hồi cùng các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đầy đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo Đinh Công V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt từ việc trộm cắp tài sản là 3.000.000đ nên đã phạm vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, đồng thời việc bị cáo sử dụng vũ khí là dao tự chế để cướp tài sản có giá trị là 51.937.600đ đã phạm vào các điểm d, e khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, người bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy đã giao trả tài sản cho người bị hại xong, bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Riêng đối với xe mô tô biển số 63H4-0503 mà bị cáo trộm cắp của anh Hà Hữu Th tại xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành đang thụ lý điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã bàn giao xe mô tô biển số 63H4-0503 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, được xử lý sau.

Đối với 01 con dao tự chế dài 0,8 mét bằng kim loại màu trắng (loại kiếm nhật), mũi nhọn, cán bằng kim loại dài 22cm, nơi rộng nhất 2,5cm và 01 vỏ thanh kiếm màu đồng của bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Đinh Công V phạm tội “ Trộm cắp tài sản và cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm d, e khoản 2 Điều 133, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công V 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 09 (Chín) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2016.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 0,8 mét bằng kim loại màu trắng (loại kiếm nhật), mũi nhọn, cán bằng kim loại dài 22cm, nơi rộng nhất 2,5cm và 01 vỏ thanh kiếm màu đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đinh Công V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Riêng người vắng mặt, thời hạn được tính kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan